

Số : 279 /QĐTN

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng
cho học viên khóa tuyển sinh tháng 10/2013 đại học hệ vừa làm vừa học
(Liên thông từ CĐ) - Đào tạo tại Trung tâm GDTX tỉnh Quảng Nam

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20-03-2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 6950/QĐ-ĐHĐN ngày 01-12-2014 của Giám đốc ĐHĐN ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Đà Nẵng, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học;

Căn cứ quyết định số 218/QĐ-HC ngày 06/4/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng “Về việc thành lập Hội đồng thi và công nhận tốt nghiệp ngành Giáo dục Mầm non bậc Đại học (liên thông từ CĐ lên ĐH), hệ vừa làm vừa học tại Trung tâm GDTX tỉnh Quảng Nam, khóa thi ngày 12/4/2015”;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng thi và xét công nhận tốt nghiệp ngày 06/5/2015 của Trường Đại học Sư phạm;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đại học và cấp bằng Cử nhân cho 60 (Sáu mươi) học viên hệ đào tạo vừa làm vừa học (phương thức liên thông từ trình độ Cao đẳng), khóa tuyển sinh tháng 10/2013 ngành Giáo dục Mầm non, đào tạo tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Nam: (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, Trưởng Khoa Giáo dục Mầm non và các học viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (qua Ban Đào tạo ĐHĐN);
- ĐHĐN (Ban Đào tạo);
- Như điều 2;
- Lưu VT, ĐT.

KT. **HIỆU TRƯỞNG**
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGSTS. LƯU TRANG

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

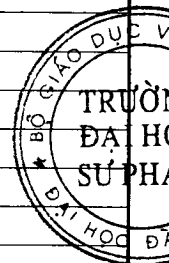
(Kèm theo Quyết định số: 279/QĐTN, ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Hiệu trưởng)

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Ngành: Giáo dục Mầm non. Hệ: Vừa làm vừa học (liên thông từ cao đẳng lên đại học)

Khóa: 2013 - 2015. Đào tạo tại Trung tâm GDTX tỉnh Quảng Nam

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	QĐ trúng tuyển số./.- ngày.././..	Ghi chú
1	Hồng Thị Anh	10/04/1984	7,40	Khá	1/7954 - ngày 29/11/2013	
2	Nguyễn Thị Thu Ba	25/05/1969	7,38	Khá	2	
3	Hồ Thị Ngọc Bích	16/11/1985	7,62	Khá	3	
4	Hồ Thị Bình	28/05/1991	7,30	Khá	1 (33)	
5	Ngô Thanh Châu	12/09/1981	7,72	Khá	2 (33)	
6	Nguyễn Thị Chim	04/02/1985	7,33	Khá	3 (33)	
7	Nguyễn Thị Chuẩn	17/11/1984	7,00	Khá	4	
8	Lê Thị Đào	16/02/1987	7,22	Khá	4 (33)	
9	Hoàng Thị Hà	10/12/1984	7,68	Khá	5 (33)	
10	Phạm Thị Thúy Hà	03/10/1978	7,47	Khá	6	
11	Lê Thị Thu Hà	15/07/1990	7,53	Khá	6 (33)	
12	Dương Thị Thanh Hậu	04/08/1988	7,48	Khá	7 (33)	
13	Nguyễn Thị Minh Hiền	24/11/1980	7,45	Khá	7	
14	Thủy Thị Ngọc Hoa	27/06/1972	7,55	Khá	8	
15	Dương Thị Kim Hồng	24/07/1987	7,60	Khá	8 (33)	
16	Đào Thị Bích Hồng	01/10/1989	7,67	Khá	9 (33)	
17	Ngô Thị Hồng	08/08/1988	7,63	Khá	10 (33)	
18	Nguyễn Thị Hương	01/01/1986	7,65	Khá	9	
19	Bùi Thị Kim Lanh	02/02/1986	7,73	Khá	10	
20	Phan Thị Yến Lệ	21/10/1979	7,55	Khá	12 (33)	
21	Đinh Thị Lệ	01/02/1983	7,62	Khá	11 (33)	
22	Nguyễn Thị Liên	05/09/1983	7,35	Khá	11	
23	Nguyễn Thị Kim Loan	17/05/1983	7,18	Khá	12	
24	Nguyễn Thị Lợi	04/09/1976	7,65	Khá	13	
25	Lê Thị Mỹ Ly	17/04/1990	7,67	Khá	13 (33)	
26	Nguyễn Thị Tuyết Mai	30/06/1984	7,32	Khá	14 (33)	
27	Nguyễn Thị Diệu Mẫn	09/07/1983	7,70	Khá	15 (33)	
28	Phan Thị Mẫn	12/07/1976	7,83	Khá	15	
29	Võ Thị Mến	09/09/1979	7,80	Khá	16 (33)	
30	Võ Thị Mỹ	04/03/1988	7,55	Khá	17 (33)	
31	Đặng Thị My Na	28/02/1986	7,67	Khá	16	
32	Phạm Thị Bích Na	09/10/1983	7,27	Khá	17	
33	Võ Thị Mỹ Nam	30/10/1979	7,60	Khá	18	
34	Nguyễn Thị Tuyết Nga	05/01/1983	7,45	Khá	19	
35	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	18/07/1985	7,73	Khá	21	
36	Phan Thị Minh Nguyệt	02/03/1971	7,55	Khá	22	
37	Nguyễn Thụy Thúy Nhung	20/02/1983	7,63	Khá	19 (33)	
38	Hồ Thị Minh Phụ	25/05/1984	7,38	Khá	23	
39	Nguyễn Thị Thanh Phượng	14/06/1982	7,23	Khá	24	



Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	QĐ trúng tuyển số./.- ngày././..	Ghi chú
40	Võ Thị Hồng Phụng	14/10/1991	7,37	Khá	21 (33)	
41	Ngô Thị Hồng Phụng	01/01/1991	7,45	Khá	20 (33)	
42	Trang Thị Đào Quyên	06/11/1985	7,45	Khá	18 (33)	
43	Dương Thị Thu Sen	13/08/1973	7,85	Khá	25	
44	Nguyễn Thị Tài	01/01/1975	7,40	Khá	26	
45	Ngô Thị Thành	12/11/1970	7,67	Khá	27	
46	Đinh Thị Thìn	16/07/1988	7,50	Khá	23	
47	Lê Thị Hồng Thu	28/02/1980	7,72	Khá	28	
48	Phan Thị Thu	02/06/1992	7,42	Khá	24 (33)	
49	Trương Thị Phú Thuận	12/06/1985	7,15	Khá	25 (33)	
50	Trần Thị Thương	09/09/1970	7,60	Khá	26 (33)	
51	Trần Thị Cẩm Trâm	01/06/1985	7,93	Khá	27 (33)	
52	Phạm Thị Tuyết Trinh	30/12/1988	6,88	Trung bình khá	28 (33)	
53	Nguyễn Thị Mỹ Tương	24/08/1989	7,65	Khá	29 (33)	
54	Nguyễn Thị Thúy Vân	24/05/1979	7,35	Khá	29	
55	Nguyễn Thị Vân	02/09/1990	7,87	Khá	30 (33)	
56	Lương Thị Ái Vận	19/05/1986	8,13	Giỏi	31 (33)	
57	Nguyễn Thị Vinh	01/04/1975	7,40	Khá	30	
58	Võ Thị Vinh	20/01/1979	7,63	Khá	32 (33)	
59	Đoàn Thị Minh Yến	12/08/1985	7,52	Khá	33 (33)	
60	Trần Thị Mỹ Phụng	02/08/1982	6,92	Trung bình khá	45/8208 - ngày 29/11/2012	

An định danh sách này có 60 (sáu mươi) học viên, trong đó :

- 01 xếp loại Giỏi
- 57 xếp loại Khá
- 02 xếp loại Trung bình khá

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. LƯU TRANG